

Bản án số: 17/2024/DS-ST  
Ngày 29 – 02 – 2024  
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tiêu Hồng Phụng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Minh Việt

Ông Lê Văn Dãy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 329/2023/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần K;

Địa chỉ: 4 P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của ông M: Ông Lê Trung V, chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của ông V:

1. Ông Nguyễn Anh V1, sinh năm 1987;

Địa chỉ cư trú: Số D P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

2. Ông Trương Dư T, sinh năm 1974;

Địa chỉ cư trú: Số B, Phan Ngọc H, Phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1975; (vắng mặt)

Bà Huỳnh Thị C1, sinh năm 1975; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 24/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/6/2020, ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị C1 có ký hợp đồng tín dụng số 216/20/HĐHM/2003-7100 và ký các Hợp đồng hạn mức sửa đổi, bổ sung số 216/20/HĐHM/2003-7100-1 ngày 24/11/2021, Hợp đồng tín dụng từng lần số 442/21/HĐTD/2003-7100 ngày 24/11/2021 với Ngân hàng thương mại cổ phần K - Phòng G (gọi tắt là Ngân hàng) số tiền là 245.000.000 đồng, với mục đích bổ sung vốn nuôi trồng thủy sản, thời hạn vay 12 tháng, được điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định của Ngân hàng, lãi suất 11,1%/năm, lãi phạt quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, trả lãi hàng quý, trả gốc cuối kỳ. Để đảm bảo cho khoản vay, ngày 08/6/2020 ông C, bà C1 đã ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 216/20/HĐTC-BDS/2003-7100 thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0547507 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 17/02/1995 đứng tên ông Nguyễn Văn C, thửa đất số 0008, tờ bản đồ số 14, diện tích 30.920 m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã B, huyện T, tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Cà Mau). Tài sản thế chấp này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đai huyện T ngày 09/6/2020.

Trong quá trình vay vốn, ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị C1 chỉ thanh toán cho Ngân hàng được số tiền lãi là 6.894.068 đồng và không tiếp tục thanh toán nợ cho Ngân hàng cho đến nay, hiện tại đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại các Hợp đồng đã ký kết. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông C và bà C1 vẫn không có thiện chí trả nợ. Tính đến ngày 29/02/2023 ông C và bà C1 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 327.458.903 đồng, trong đó nợ gốc 245.000.000 đồng, lãi trong hạn 21.180.216 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 3.193.751 đồng, lãi quá hạn 58.084.936 đồng. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C và bà C1 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 327.458.903 đồng (trong đó vốn gốc 245.000.000 đồng, lãi trong hạn 21.180.216 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 3.193.751 đồng, lãi quá hạn 58.084.936 đồng và buộc ông C và bà C1 phải thanh toán nợ lãi phát sinh đối với số nợ chưa trả theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị C1 không thanh toán hoặc không thanh toán dứt nợ trong thời gian thỏa thuận hoặc khi bản án có hiệu lực thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 216/20/HĐTC-

BDS/2003-7100 ngày 08/6/2020 đã được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K với ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị C1 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án trực tiếp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị C1, hai lần thông báo hòa giải và hai lần triệu tập xét xử nhưng ông C và bà C1 không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, không tham gia hòa giải và xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị C1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông C và bà C1.

[2] Ngân hàng thương mại cổ phần K khởi kiện ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị C1 để yêu cầu trả lại số tiền vay theo hình thức hợp đồng tín dụng. Vì vậy, quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện tại i Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 216/20/HĐHM/2003-7100 ngày 10/6/2020, Hợp đồng hạn mức sửa đổi, bổ sung số 216/20/HĐHM/2003-7100-1 ngày 24/11/2021 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 442/21/HĐTD/2003-7100 ngày 24/11/2021 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K với ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị C1 thực hiện ký kết hợp đồng tín dụng theo hình thức thế chấp tài sản là thực tế có xảy ra, ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị C1 đã vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần K – Chi nhánh C2 với số tiền là 245.000.000 đồng với mục đích bổ sung vốn nuôi trồng thủy sản thế chấp Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D0547507 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 17/02/1995 đứng tên ông Nguyễn Văn C; thửa đất số 0008; tờ bản đồ số 14, diện tích 30.920 m<sup>2</sup>. Sau khi vay vốn, ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị C1 chỉ thanh toán cho Ngân hàng được số tiền lãi là 6.894.068 đồng và không tiếp tục thanh toán nợ cho Ngân hàng cho đến nay, hiện tại đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại các Hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C, bà C1 thanh toán nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/02/2024) ông C và bà C1 còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 327.458.903 đồng, trong đó nợ gốc 245.000.000 đồng, lãi trong hạn 21.180.216 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 3.193.751 đồng, lãi quá hạn 58.084.936 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc ông C, bà C1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã làm thiệt hại đến quyền lợi của Ngân hàng, vi phạm hợp đồng vay đã ký kết, nên ông C và bà C1 phải chịu trách nhiệm đối với hợp đồng đã ký kết là phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tổng số tiền 327.458.903 đồng, trong đó nợ gốc 245.000.000 đồng, lãi trong hạn

21.180.216 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 3.193.751 đồng, lãi quá hạn 58.084.936 đồng như Ngân hàng đã yêu cầu là phù hợp.

[4] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với nội dung của Án lệ số 08/2016/AL nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Khi ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng đồng thời ông C, bà C1 có ký kết hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay. Do đó, trường hợp ông C và bà C1 không thanh toán dứt nợ theo hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 216/20/HĐTC-BĐS/2003-7100 ngày 08/6/2020 đã được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K với ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị C1 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; ông C và bà C1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.372.900 đồng (327.458.903 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K. Buộc ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị C1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 327.458.903 đồng (ba trăm hai mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn chín trăm lẻ ba đồng), trong đó nợ gốc 245.000.000 đồng, lãi trong hạn 21.180.216 đồng, tiền phạt chậm trả lãi 3.193.751 đồng, lãi quá hạn 58.084.936 đồng và khoản lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K với ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị C1 cho đến khi ông C và bà C1 thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng.

2. Trường hợp ông C và bà C1 không thanh toán dứt nợ theo hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 216/20/HĐTC-BĐS/2003-7100 ngày 08/6/2020 đã được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K với ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị C1 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

### 3. Về án phí:

3.1. Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng 7.684.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003963 ngày 27/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình.

3.2. Ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị C1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 16.372.900 đồng (mười sáu triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm đồng); ông C và bà C1 chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông C và bà C1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- THA huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tiêu Hồng Phụng**